| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC SƠN**<br>TỈNH LẠNG SƠN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số 13/2021/DS-ST
Ngày 25-02-2021
V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Vũ Mạnh Đức
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Dương Công Khoan
Ông Nông Văn Bằng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Lương Thị Mai Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về vụ xin ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2021; giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Bàn Tiến S, sinh năm 1993.
Địa chỉ: T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.
*2. Bị đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1997.
Địa chỉ: T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Bàn Tiến S trình bày:

Anh Bàn Tiến S và chị Hoàng Thị T được tự do tìm hiểu, và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán; ngày 15/4/2016, anh Bàn Tiến S và chị Hoàng Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đống, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; giấy chứng nhận kết hôn số 25/2016. Sau khi kết hôn anh Bàn Tiến S và chị Hoàng Thị T chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Hoàng Thị T đi làm xa, ban đầu thì còn thỉnh thoảng về thăm chồng con, đến đầu năm 2019 chị Hoàng Thị T không về nhà anh Bàn Tiến S nữa; gia đình và anh Bàn Tiến S có xuống công ty chỗ chị Hoàng Thị T làm đón về nhưng chị Hoàng Thị T không về. Vợ chồng anh Bàn Tiến S và chị Hoàng Thị T đã sống ly thân từ đó

đến nay, giữa hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Bàn Tiến S xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Bàn Tiến S đề nghị được ly hôn với chị Hoàng Thị T.

Về con chung: Anh Bàn Tiến S và chị Hoàng Thị T có một người con chung là cháu Bàn Trung N, sinh ngày 22/9/2016; anh Bàn Tiến S có yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị Hoàng Thị T phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Hoàng Thị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập và niêm yết theo quy định của pháp luật. Nhưng chị T không hợp tác và không đến Tòa để giải quyết vụ ly hôn. Tòa án đã thực hiện các biện pháp tống đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Hoàng Thị T vẫn không có mặt, không có lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Chị Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần hai không có lý do, mặc dù đã được tòa án tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa anh Bàn Tiến S và chị Hoàng Thị T là hợp pháp có đăng ký hôn theo quy định của pháp luật. Đăng ký kết hôn số 25/2016, ngày 15/4/2016, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nguyên đơn anh Bàn Tiến S trình bày vợ chồng đã mâu thuẫn cãi nhau, không còn quan tâm đến nhau. Chị Hoàng Thị T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc anh Bàn Tiến S xin ly hôn với chị Hoàng Thị T. Như vậy chị Hoàng Thị T đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình khi giải quyết vụ án. Tòa án đã lấy lời khai người làm chứng và xác minh với Ban công an xã L, huyện B về quá trình chung sống của chị Hoàng Thị T tại địa phương. Qua xác minh được ông Dương Công T1 là phó thôn T, xã L cho biết chị Hoàng Thị T vẫn cư trú tại địa phương, về tình cảm vợ chồng thì ông không biết vợ chồng mâu thuẫn ở mức độ nào, nhưng ông Thay rất ít thấy chị Hoàng Thị T về thăm chồng con. Về quan điểm ly hôn giữa anh Bàn Tiến S và chị Hoàng Thị T ông Thay không có ý kiến gì.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa anh Bàn Tiến S và chị Hoàng Thị T: Thấy rằng chị Hoàng Thị T không đến Tòa án trong quá trình giải quyết ly hôn và cũng không có ý kiến về việc anh Bàn Tiến S có đơn xin ly hôn với chị

T. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa anh Bàn Tiến S và chị Hoàng Thị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Bàn Tiến S yêu cầu ly hôn với chị Hoàng Thị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của anh Bàn Tiến S là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh Bàn Tiến S có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bàn Trung N, sinh ngày 22/9/2016, hiện tại cháu Bàn Trung N đang ở với bố là anh Bàn Tiến S. Anh Bàn Tiến S không yêu cầu chị Hoàng Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hoàng Thị T là mẹ của cháu Bàn Trung N không có mặt tại tòa và không có ý kiến gì về quyền nuôi con. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt cho trẻ em, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của anh Bàn Tiến S.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh Bàn Tiến S trình bày là không có. Chị Hoàng Thị T vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng quy định khi được Tòa án triệu tập; bị đơn không chấp hành quy định khi được tòa án triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bàn Tiến S với chị Hoàng Thị T. Nguyên đơn anh Bàn Tiến S phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bàn Tiến S được ly hôn với chị Hoàng Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Bàn Trung N, sinh ngày 22/9/2016, cho anh Bàn Tiến S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Bàn Tiến S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2012/05930 ngày 09/11/2020. Anh Bàn Tiến S đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Mạnh Đức**